

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THANH
Last Middle First

Current Address: 508/3^c Cu Lao - 10 49. 22. Phu Nhuan. Hanoi city

Date of Birth: 10 - 24 - 1924 Place of Birth: Ha Nam

Previous Occupation (before 1975) Team leader in NDRP.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 11.15 - 1975 To 10.05 - 1987
Years: 12 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: TRINH THI TU. TRINH
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

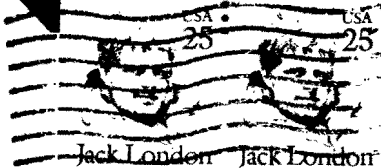
5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

From NGUYEN THANH
508/3rd C^h LAO T^h H^ug - F²
Quân Phú Nhuận
Hồ Chí Minh City



TO FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON,

VA. 22205-0635

TEL: 703-560-0058

U.S.A.



BY AIR MAIL
PAR AVION

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. Box 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
Telephone: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV# _____

VEWL# _____

I-171: Yes _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THANH
Current address Last Middle First

Date of birth OCT 24th 1924 Place of birth ĐỘI SƠN (HÀ NAM)

Previous occupation (before 1975) Team leader of NORP
(Rank & Position)

2. TIMES SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From Nov 1975 to OCT 1987

3. SPONSOR'S NAME: TRẦN HỮU TRÍ
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES / ACQUAINTANCE IN THE U.S.

NAME, Address & Telephone

Relationship

TRINH THI TU TRINH

Wife

If you are eligible to file for the applicant under category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (ACR) you are encourage to do so. Also persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

Page 2

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYỄN THANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
NONE		

DEPENDENT'S ADDRESS: (If different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION:

a) Mailing address in VN: 508/3^c Cu Lao To Luu, Quận Phú Nhuận
Hồ Chí Minh City

b) Mailing address in U.S.A.:

ĐI GIỮ ĐINH TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON

VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two copies)
Mẫu đơn về lý lịch

NAME (Tên từ nhân): NGUYỄN THANH
Last (Tên họ) Middle (giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH: 10 24 1924
Month (tháng) Date (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nữ) Male X Female: _____

Marital status Single _____ Married: X

ADDRESS IN VIETNAM: 508/3C CŨ LẠO TỖ 49 F. 2
Quận Phú Nhuận
Thành Phố Hồ Chí Minh

POLITICAL PRISONER (có là tù nhân tại VN hay không) YES: _____ NO: _____

If yes (Nếu có): X Form 15 Nov 1975 To 5th Oct. 1987

PLACE OF RE-EDUCATION: ĐAK TRUNG (MÊ WALL) ĐAK LAC ĐAMETHOT
CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp) NDRP (National Development Research Plan)

EDUCATION IN U.S. (Đu học tại Mỹ) None

VN ARMY (Quân đội VN) RANK (ấp' bậc) None

VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (chức vụ) None

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) Yes (có) _____
Date (Năm) 1
IV Number _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) None
(Tên thân nhân đi theo) Xin gửi kèm sau với đây đủ chi tiết

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) None

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVES (Tên và địa chỉ thân nhân hay
Người bảo trợ)
TRẦN HỒU TRÍ

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa Kỳ) Yes _____ No None

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) Friend

NAME & SIGNATURE: Welle
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, chữ ký, địa chỉ và điện thoại của người điền đơn này)

DATE: JULY 14 1988
Month (tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

INTAKE FORM (Two Copies)

NAME : NGUYỄN THANH
Last Middle First

DATE, PLACE OF BIRTH : 10 24 1924
Month Date Year

SEX : MALE : X FEMALE :

MARITAL STATUS : Single Married : X

ADDRESS in Vietnam : 508/3^c CŨ LAO TỔ 49 F.2. Quận Phú Nhuận
Thành phố Hồ Chí Minh

POLITICAL PRISONER YES : X NO :

I / YES - From: 15 Nov 1975 To 5th Oct. 1987

PLACE OF RE-EDUCATION : ĐAKTRUNG (MÊ WALL) ĐAKLAK BÀ MÊ THUỘC

PROFESSION : Team Leader in NDRP (National Development Research Plan)

EDUCATION in U.S. : None

VM ARMY - RANK : None

VM GOVERNMENT : None

APPLICATION FOR O.D.P. YES :
 NO : X

NUMBER OF DEPENDENT ACCOMPANYING : None

MAILING ADDRESS IN VN :

NAME & ADDRESS OF SPONSOR / RELATIVES : TRỊ, HỮU, TRẦN
ADDRESS : _____

U.S. CITIZEN : YES : NO :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : Friend

NAME & SIGNATURE : Thanh

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT : 508/3^c CŨ LAO TỔ 49 F2. Quận Phú Nhuận Hồ Chí Minh City

DATE : JULY 14th 1988

C O N T R O L

 Card
 X Doc. Request; Form
 Release Order
 Computer
 Form "D"
 ODP/Date _____
 Membership; Letter

8/16/88